

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Chủ đầu tư: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Địa điểm: Số 18 ngõ 55 đường Trần Phú, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Thời gian hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho gói thầu là 10 tháng.
- Hình thức chọn thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Nguồn vốn: Nguồn thu hợp pháp của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương tại địa chỉ: Số 18 ngõ 55 đường Trần Phú, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

2.1. Danh mục đối tượng làm sạch:

- Toàn bộ bề mặt sàn trong phòng, hành lang, khu vực sảnh, khu vực ngồi chờ.
- Tường, vách ngăn, trần nhà, kính, cửa đi, cửa sổ.
- Cầu thang bộ, tay vịn, thang máy, nút điều khiển thang máy.
- Tủ kệ, bàn ghế, tủ đựng tài liệu, các thiết bị văn phòng khác.
- Khu vực ngoại cảnh: Quét, gom rác đường đi nội bộ.
- Thu gom, phân loại rác.
- Vận chuyển rác, thức ăn thừa đến nơi quy định.
- Vệ sinh toilet các khoa, phòng, công cộng.
- Những đối tượng làm sạch khác do hai bên thỏa thuận.
- Vệ sinh ngoại cảnh, đường nội bộ, ban công.
- Các đối tượng khác được quy định tại Mục 3 - Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

2.2. Khối lượng công việc thực hiện:

STT	Tên khu vực	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Khu hiệu bộ		
1.1	Hành lang	m ²	313,69
1.2	Cầu thang	m ²	40,00
1.3	Sân trước	m ²	572,80
1.4	Sân sau	m ²	259,84
1.5	Nhà vệ sinh	m ²	54,50
1.6	Các phòng họp (3 phòng họp nhỏ)	m ²	300,00
2	Khu lớp học		
2.1	Các lớp học ở khu giảng đường A	m ²	797,60
2.2	Các lớp học ở khu giảng đường B	m ²	912,00
2.3	Các lớp học ở khu giảng đường nhà C1 và C2	m ²	1.112,10
2.4	Các lớp học ở khu giảng đường D	m ²	913,80
2.5	Khu học liệu và thực hành nghệ thuật	m ²	1000,00
2.6	Các lớp học ở khu giảng đường E	m ²	1.223,40
3	Khu ngoại cảnh: Khuôn viên trường	m ²	6.800,00

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu dưới đây:

3.1. Khối lượng công việc thực hiện theo từng khu vực

a. Yêu cầu chi tiết về nội dung, khối lượng và thời gian thực hiện công việc

STT	Mô tả công việc	Số nhân viên vệ sinh	Thời gian	Công việc phải đáp ứng yêu cầu sau
1	Khu hiệu bộ: Hành lang, cầu thang bộ các khu nhà, phòng	02	- Sáng 06h00 – 10h00	- Vệ sinh hành lang và cầu thang đi bộ; Thang máy; chốt bảo vệ phải thực hiện mỗi ngày.

	thang máy, khu sân trước, sân sau; Nhà vệ sinh;		<ul style="list-style-type: none"> - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh hành lang các khu vực làm việc của các khoa, phòng ban chức năng hàng ngày. - Thực hiện vệ sinh khu Toilet các tầng của khu nhà làm việc hàng ngày bằng nước tẩy rửa. Nhà vệ sinh không để có mùi hôi, luôn khô ráo phải thực hiện mỗi ngày; - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc tại các phòng họp. - Đảm bảo công tác vệ sinh quét rác khu vực toàn bộ khu sân trước, sân sau và thu gom rác toàn Trường mỗi ngày. - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc; - Định kì làm vệ sinh công nghiệp: 1 tháng/1 lần
2	Khu vực các lớp học ở khu giảng đường A	01	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng 06h00 – 10h00 - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh khu vực giảng đường, các phòng học - Vệ sinh toilet các tầng giảng đường hàng ngày bằng nước tẩy rửa. - Nhà vệ sinh không để có mùi hôi, luôn khô ráo phải thực hiện mỗi ngày. - Mỗi ngày làm hoàn thành vệ sinh buổi sáng trước 7 giờ, buổi chiều trước 13 giờ;

				<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc; - Định kì làm vệ sinh công nghiệp: 3 tháng/1lần
3	Khu vực các lớp học ở khu giảng đường B	01	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng 06h00 – 10h00 - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh khu vực giảng đường, các phòng học - Vệ sinh toilet các tầng giảng đường hàng ngày bằng nước tẩy rửa. - Nhà vệ sinh không để có mùi hôi, luôn khô ráo phải thực hiện mỗi ngày. - Mỗi ngày làm hoàn thành vệ sinh buổi sáng trước 7 giờ, buổi chiều trước 13 giờ; - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc. - Định kì làm vệ sinh công nghiệp: 3 tháng/1lần
4	Khu các lớp học ở khu giảng đường nhà C1 và C2	02	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng 06h00 – 10h00 - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh khu vực giảng đường, các phòng học - Vệ sinh toilet các tầng giảng đường hàng ngày bằng nước tẩy rửa. - Nhà vệ sinh không để có mùi hôi, luôn khô ráo phải thực hiện mỗi ngày. - Mỗi ngày làm hoàn thành vệ sinh buổi sáng trước 7 giờ, buổi chiều trước 13 giờ;

				<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc. - Định kì làm vệ sinh công nghiệp: 3 tháng/1lần
5	Các lớp học ở khu giảng đường D, Khu học liệu và thực hành nghệ thuật	01	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng 06h00 – 10h00 - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh khu vực giảng đường, các phòng học - Vệ sinh toilet các tầng giảng đường hàng ngày bằng nước tẩy rửa. - Nhà vệ sinh không để có mùi hôi, luôn khô ráo phải thực hiện mỗi ngày. - Mỗi ngày làm hoàn thành vệ sinh buổi sáng trước 7 giờ, buổi chiều trước 13 giờ; - Định kì làm vệ sinh công nghiệp: 3 tháng/1lần
6	Khu các lớp học ở khu giảng đường E	02	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng 06h00 – 10h00 - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh khu vực giảng đường, các phòng học - Vệ sinh toilet các tầng giảng đường hàng ngày bằng nước tẩy rửa. - Nhà vệ sinh không để có mùi hôi, luôn khô ráo phải thực hiện mỗi ngày. - Mỗi ngày làm hoàn thành vệ sinh buổi sáng trước 7 giờ, buổi chiều trước 13 giờ; - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc. - Định kì làm vệ sinh công nghiệp: 3 tháng/1lần

7	Khu ngoại cảnh: Khuôn viên trường	01	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng 06h00 – 10h00 - Chiều 12h30 – 16h30 - Thực hiện theo yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo công tác vệ sinh khu ngoại cảnh, quét rác khu vực toàn bộ khu công cộng và thu gom rác toàn Trường mỗi ngày. - Khâu gom rác, thức ăn thừa phải đảm theo quy trình. Thu gom 02 lần/ngày. - Quét rác các máng xối, đường nước thải 01 lần/ tuần. - Cắt cỏ khuôn viên Trường thực hiện 01 lần/tuần và trước cổng Trường 01 lần/tháng. - Duy trì sạch và theo bảng chi tiết khối lượng và thời gian thực hiện công việc.
8	Tổ trưởng phụ trách	01		
TỔNG CỘNG:		11		

b. Khối lượng công việc thực hiện và thời gian thực hiện công việc

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
1	Khu hiệu bộ					
1.1	Hành lang					
-	Lau quét các vết bẩn trên tường		x			
-	Quét, lau sạch sàn hành lang, bằng hóa chất chuyên dùng	x				
-	Lau sạch ghế chờ	x				
-	Lau sạch các ổ cắm điện		x			
-	Lau sạch các khung tranh		x		Cuối tuần	
-	Làm sạch các thùng rác	x				
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Quét mạng nhện			x	Cuối tuần	
-	Thu gom rác và đổ rác ra nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Làm sạch bình cứu hỏa, bảng thông báo, biển chỉ dẫn		x			
-	Làm sạch thiết bị chiếu sáng			x	Cuối tuần	
1.2	Cầu thang					
-	Làm sạch gờ cửa, gờ tường	x				
-	Làm sạch sàn thang bộ	x				
-	Làm sạch tay vịn cầu thang	x				
-	Vệ sinh tường ốp và tường sơn		x			
-	Làm sạch vách kính cầu thang bộ, cửa thông gió		x			
-	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng			x		
1.3	Các phòng họp					
-	Làm sạch gờ cửa, gờ tường, cửa ra vào	x				
-	Làm sạch sàn	x				
-	Làm sạch bàn ghế	x				
-	Làm sạch phòng Vệ sinh		x			
-	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng		x			

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
1.3	Sân trước					
-	Quét rác khu vực sân	x				
-	Xử lý và thu gom rác ở các thùng rác	x				
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Làm sạch ghế chờ các khu vực	x				
-	Làm sạch bảng thông báo, biển chỉ dẫn			x		
-	Làm sạch cổng ra vào, biển hiệu, logo trường		x		Cuối tuần	
-	Làm sạch khu vực bồn hoa, cây cảnh	x				
1.4	Sân sau					
-	Quét rác khu vực sân	x			Trước 6h45 hoặc Sau 17h	
-	Xử lý và thu gom rác ở các thùng rác	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Làm sạch ghế chờ các khu vực	x				
-	Làm sạch bảng thông báo, biển chỉ dẫn			x		
-	Làm sạch khu vực bồn hoa, cây cảnh	x				
1.5	Nhà vệ sinh					
-	Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào	x				

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay	x			Khi cần	
-	Làm sạch công tắc điện, gương, hộp đựng xà phòng, giá để giấy, khay đựng xà phòng, máy sấy tay	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Thay giấy vệ sinh, giấy lau tay, xà phòng	x			Khi cần	
-	Làm sạch sàn nhà vệ sinh, tay vịn	x			Khi cần	
-	Thay túi đựng	x			Khi cần	
-	Lau sạch thùng rác	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Thu gom vận chuyển rác đến nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Vệ sinh tường ốp		x			
-	Làm sạch trần, thiết bị thông gió, cửa thông khí, thiết bị chiếu sáng		x			
-	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn		x		Cuối tuần	
2	Khu lớp học					
2.1	Các lớp học ở khu giảng đường A					

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Quét sạch sàn các lớp học	x				
-	Lau chùi kê lại bàn	x			Khi cần	
-	ghế các lớp học theo yêu cầu					
-	Làm sạch nhà vệ sinh các tầng	x				
-	Thu gom đồ rác tại nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Tẩy các vết bẩn trên tường		x		Khi cần	
-	Quét mạng nhện trong các lớp học			x	Cuối tuần	
-	Lau cửa các phòng mặt ngoài tiếp giáp với hành lang			x	Khi cần	
-	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng			x		
2.2	Các lớp học ở khu giảng đường B					
-	Quét sàn các lớp học	x				
-	Lau sàn các lớp học		x		Khi cần	
-	Lau chùi kê lại bàn ghế các lớp học theo yêu cầu	x			Khi cần	
-	Thu gom đồ rác tại nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Làm sạch nhà vệ sinh các tầng	x				
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Tẩy các vết bẩn trên tường		x		Khi cần	
-	Quét mạng nhện trong các lớp học			x	Cuối tuần	
-	Lau cửa các phòng mặt ngoài tiếp giáp với hành lang			x	Khi cần	
-	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng			x		
2.3	Các lớp học ở khu giảng đường nhà C1 và C2					
-	Quét sàn các lớp học	x				
-	Lau sàn các lớp học		x		Khi cần	
-	Lau chùi kê lại bàn ghế các lớp học theo yêu cầu	x			Khi cần	
-	Làm sạch nhà vệ sinh các tầng	x				
-	Thu gom đồ rác tại nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Quét mạng nhện trong các lớp học			x	Cuối tuần	
-	Lau cửa các phòng mặt ngoài tiếp giáp với hành lang			x	Khi cần	

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng			x		
2.4	Các lớp học ở khu giảng đường nhà D					
-	Quét sàn các lớp học	x				
-	Lầu sàn các lớp học		x		Khi cần	
-	Thu gom đồ rác tại nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Làm sạch nhà vệ sinh các tầng	x				
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Tẩy các vết bẩn trên tường		x		Khi cần	
-	Quét mạng nhện trong các lớp học			x	Cuối tuần	
-	Lau cửa các phòng mặt ngoài tiếp giáp với hành lang			x	Khi cần	
-	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng			x		
-	Làm sạch khu vực cây cảnh	x				
2.5	Khu học liệu và thực hành nghệ thuật					
-	Quét sàn các lớp học	x				
-	Lau sàn các lớp học		x		Khi cần	

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Thu gom đồ rác tại nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Làm sạch nhà vệ sinh các tầng	x				
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Tẩy các vết bẩn trên tường		x		Khi cần	
-	Quét mạng nhện trong các lớp học			x	Cuối tuần	
-	Lau cửa các phòng mặt ngoài tiếp giáp với hành lang			x	Khi cần	
-	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng			x		
-	Làm sạch khu vực cây cảnh	x				
2.6	Các lớp học ở khu giảng đường E					
-	Quét sàn các lớp học	x			Khi cần	
-	Lau sàn các lớp học		x		Khi cần	
-	Lau chùi kê lại bàn ghế các lớp học theo yêu cầu	x			Khi cần	
-	Làm sạch nhà vệ sinh các tầng	x				
-	Thu gom đồ rác tại nơi quy định	x			Trước 6h45 hoặc sau 17h	
-	Thay túi đựng rác	x				
-	Tẩy các vết bẩn trên tường		x		Khi cần	

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Thời gian	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng		
-	Quét mạng nhện trong các lớp học			x	Cuối tuần	
-	Lau cửa các phòng mặt ngoài tiếp giáp với hành lang			x	Khi cần	
-	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng			x		
-	Làm sạch khu vực cây cảnh	x				
3.	Khu ngoại cảnh: Khuôn viên trường	x				

3.2. Yêu cầu công việc vệ sinh chung:

Sàn: hằng ngày lau sàn theo quy định 2 xô - 1 chổi với hóa chất làm sạch và lau khử khuẩn. Hằng ngày sẽ dùng máy chuyên dùng để làm sạch sàn và dùng bàn chải để cọ sạch các chân tường, góc tường. Luôn kiểm tra và xử lý các vết bẩn phát sinh. Khi lau sàn phải có bảng cảnh báo trơn trượt ở 2 đầu.

Cửa kính: dùng giẻ mềm và hóa chất diệt khuẩn để làm sạch một lần trong tuần. Ngoài ra thường xuyên kiểm tra và làm sạch các vết bẩn phát sinh trên tường.

Trần nhà: quét mạng nhện, lau quạt trần, bóng đèn theo định kỳ một tuần một lần bằng hóa chất diệt khuẩn.

Lavabo: cọ rửa thường xuyên bằng dụng cụ riêng biệt, dụng cụ chuyên biệt, các hóa chất làm sạch - khử khuẩn trước và sau khi sử dụng.

Cửa ra vào, cửa sổ: lau khô hằng ngày và sử dụng các hóa chất chuyên dùng để làm sạch. Thường xuyên kiểm tra để không có vết

Điện, nước: sử dụng tiết kiệm, khi làm công tác vệ sinh nếu phát hiện hư hỏng phải kịp thời báo cho viên chức khoa/phòng của Trường để kịp thời sửa chữa.

Tùy thuộc vào đặc điểm của từng khu vực mà thời gian thực hiện dịch vụ vệ sinh được phân công cụ thể: thời gian thực hiện dịch vụ, số lần thực hiện, nhân lực trong ngày, tuần.

Hóa chất phục vụ công tác vệ sinh: các hóa chất sử dụng không ảnh hưởng đến sức khỏe, trang thiết bị và chất lượng công trình.

Xử lý rác thải:

Rác được phân loại rác tái chế và rác không tái chế

Sau khi rác được thu gom vào thùng lớn sẽ vận chuyển ra bãi tập kết khi đầy thùng.

Khi vận chuyển thùng rác được đậy nắp kín tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

Vệ sinh sạch sẽ thùng chứa rác, thùng thức ăn thừa sau mỗi lần đổ và thu gom rác.

c. Yêu cầu chung về nhân sự

- Lao động là nam/nữ có độ tuổi từ 20 tuổi đến 55 tuổi, đủ sức khỏe để làm việc, Tác phong nhanh nhẹn;

3.3. Yêu cầu kỹ thuật trang thiết bị:

Stt	Tên loại thiết bị, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đánh sàn	Cái	02	
2	Máy hút bụi khô	Cái	02	
3	Máy hút bụi và nước	Cái	02	
4	Máy thổi sàn	Cái	02	

Ngoài ra nhà thầu chuẩn bị đầy đủ đối với trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, hóa chất vệ sinh, bao bì đựng rác phục vụ công tác vệ sinh (Găng tay, chổi, chổi lau sàn, xô đựng nước, nước lau sàn, nước tẩy toilet, nước lau kính, túi đựng rác.....)

3.4. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ

Nhà thầu trình bày tính hiệu quả của việc đơn vị chuyên nghiệp thực hiện cung cấp dịch vụ thay vì chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện và tính hiệu quả của dịch vụ được cung cấp bởi nhà thầu.

3.5. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích của công việc

Nhà thầu trình bày được về tính chất và mục đích công việc, mục đích thực hiện gói thầu trong công tác cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

4. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

4.1. Tính hợp lý và khả thi của Kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

Nhà thầu trình bày được kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ một cách hợp lý và khả thi, đáp ứng được yêu cầu của Bên mời thầu trong việc tổ chức, thực hiện gói thầu, cụ thể:

a) Kế hoạch:

- Bản dự kiến các nội dung công việc cần thực hiện;
- Phân công nhân sự (người thực hiện, người phối hợp (nếu có) cho từng nội dung công việc và thời hạn hoàn thành phù hợp với tiến độ thực hiện.
- Có thuyết minh về việc bố trí nhân sự, vật tư, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ triển khai các nội dung công việc hợp lý, khả thi và phù hợp với tính chất công việc của gói thầu.

b) Các giải pháp kỹ thuật:

Trình bày cách thức và phương tiện để giải quyết công việc trong công tác kiểm soát chất lượng đối với công việc: Các khu vực vệ sinh phải đảm bảo theo yêu cầu.

c) Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:

Có thuyết minh trình bày biện pháp tổ chức của nhà thầu và phương án chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà thầu đối với các nhân sự chủ chốt và các nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Công tác vệ sinh tại các khu vực theo tần suất yêu cầu;
- Công tác kiểm tra, nghiệm thu chất lượng dịch vụ đáp ứng mục tiêu yêu cầu của Chủ đầu tư.

4.2. Phương pháp thực hiện đảm bảo chất lượng dịch vụ và đáp ứng hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ

a) Hệ thống đảm bảo chất lượng:

Hệ thống quản lý công việc phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó:

- Nêu rõ sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý và phù hợp với các vị trí nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện của nhà thầu đề xuất trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu;
- Nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà thầu và các nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong công tác thực hiện công việc của gói thầu.

b) Phương pháp thực hiện:

- Trình bày cách thức kiểm tra, giám sát công việc phải làm của các nhân sự chủ chốt và các nhân sự khác theo kế hoạch được phân công để xác định nguyên nhân có thể xảy ra như: Chậm tiến độ tại các khu vực cần vệ sinh theo yêu cầu và đầu ra của dịch vụ không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

- Trình bày các biện pháp khắc phục khi xảy ra nguy cơ Chậm tiến độ tại các khu vực cần vệ sinh theo yêu cầu và đầu ra của dịch vụ không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

4.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

Nhà thầu có cam kết và thuyết minh trình bày cung cấp toàn bộ các công việc cần thực hiện để thực hiện gói thầu, đáp ứng được toàn bộ các yêu cầu cụ thể như sau:

4.3.1. Tiêu chuẩn về dịch vụ phải đáp ứng:

Có thuyết minh trình bày quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ và phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, cụ thể:

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
1	Khu hiệu bộ	
1.1	Hành lang	
1.1.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
1.1.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
1.1.3	Tường/Vách ngăn/Trần nhà	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.
1.1.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
1.1.5	Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.1.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
1.1.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.2	Cầu thang	
1.2.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra không được coi là thiếu sót
1.2.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
1.2.3	Tường/Trần	- Không có bụi và vết bẩn
1.2.4	Bậc thang	- Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
1.2.5	Tay vịn	- Không có bụi và vết bẩn
1.2.6	Công tắc/ Bảng chỉ dẫn/Thiết bị chiếu sáng	- Không có bụi và vết bẩn
1.3	Sân trước	
1.3.1	Sân	- Không có rác - Không có lá và cành khô
1.3.2	Khu vực ghế ngồi	- Không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
1.3.3	Khu vực cổng, biển hiệu, logo	- Không có bụi và vết bẩn
1.3.4	Khu vực bồn hoa, cây cảnh	- Không có rác
1.4	Sân sau	
1.4.1	Sân	- Không có rác - Không có lá và cành khô
1.4.2	Khu vực ghế ngồi	- Không có bụi và vết bẩn
1.4.3	Khu vực bồn hoa, cây cảnh	- Không có rác
1.5	Nhà vệ sinh	
1.5.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
1.5.2	Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
1.5.3	Vách ngăn/Tường/Trần	- Không có bụi và vết bẩn
1.5.4	Bảng kính/Cửa sổ	- Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.5.5	Giương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
1.5.6	Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
1.5.7	Chậu rửa tay/Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
1.5.8	Máy sấy tay	Không có bụi và vết bẩn
1.5.9	Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống
1.5.10	Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định
1.5.11	Bồn tiêu nam	- Lòng trong bồn tiêu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện sạn đá vôi - Bên ngoài bồn tiêu không có bụi và vết bẩn
1.5.12	Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiêu nam không có bụi và vết bẩn
		- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
1.5.13	Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
1.5.14	Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
1..5.15	Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
1.5.16	Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2	Khu lớp học	
2.1	Các lớp học ở khu giảng đường A	
2.1.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.1.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận
2.1.3	Tường/Vách ngăn/Trần	- Không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
2.1.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
2.1.5	Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.1.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.1.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.1.8	Thùng đựng giấy rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.1.9	Máy chiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.1.10	Thiết bị chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.1.11	Lỗ thông hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.1.12	Tấm trần/quạt trần	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.1.13	Chậu cây	<ul style="list-style-type: none"> - Không có mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
2.1.14	Nhà vệ sinh	-
1.5.14.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
1.5.14.2	Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
1.5.14.3	Vách ngăn/Tường/Trần	- - Không có bụi và vết bẩn
1.5.14.4	Bảng kính/Cửa sổ	- - Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.5.14.5	Gương	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
1.5.14.6	Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- - Không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
1.5.14.7	Chậu rửa tay/Bàn chậu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
1.5.14.8	Bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống
1.5.14.9	Nắp bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định
1.5.14.10	Bồn tiểu nam	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
1.5.14.11	Thiết bị xả nước	<ul style="list-style-type: none"> - - Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
1.5.14.12		<ul style="list-style-type: none"> - - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
1.5.14.13	Hộp đựng xà phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
1.5.14.14	Hộp đựng giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
1.5.14.15	Nơi treo giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
1.5.14.16	Thùng rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có.

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		- Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.2	Các lớp học ở khu giảng đường B	
2.2.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giầy gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.2.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên
		mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.2.3	Tường/Vách ngăn/Trần	- Không có bụi và vết bẩn
2.2.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
2.2.5	Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.2.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.2.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.2.8	Thùng đựng giẻ rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.2.9	Máy chiếu	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.2.10	Thiết bị chiếu sáng	- Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.2.11	Lỗ thông hơi	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.2.12	Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.2.13	Chậu cây	- Không có mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
2.3	Các lớp học ở khu giảng đường nhà C1 và C2	
2.3.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.3.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.3.3	Tường /Trần	- Không có bụi và vết bẩn
2.3.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
2.3.5	Kính/ Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.3.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.3.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.3.8	Thùng đựng giấy, rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.3.9	Máy chiếu	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.3.10	Thiết bị chiếu sáng	- Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.3.11	Lỗ thông hơi	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.3.12	Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.3.13	Chậu cây	- Không có mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
2.3.14	Nhà vệ sinh	-
2.3.14.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		- Các vết do giầy gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.3.14.2	Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.3.14.3	Vách ngăn/Tường/Trần	- - Không có bụi và vết bẩn
2.3.14.4	Bảng kính/Cửa sổ	- - Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.3.14.5	Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
2.3.14.6	Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- - Không có bụi và vết bẩn
2.3.14.7	Chậu rửa tay/Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
2.3.14.8	Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống
2.3.14.9	Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định
2.3.14.10	Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
2.3.14.11	Thiết bị xả nước	- - Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
2.3.14.12		- - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
2.3.14.13	Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		- Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.3.14.14	Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.3.14.15	Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.3.14.16	Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.4	Các lớp học ở khu giảng đường D	
2.4.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.4.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.4.3	Tường /Trần	- Không có bụi và vết bẩn
2.4.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
2.4.5	Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.4.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.4.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.4.8	Thùng đựng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.4.9	Bảng viết	Được lau sạch sau mỗi tiết học

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
2.4.10	Máy chiếu	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.4.11	Thiết bị chiếu sáng	- Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.4.12	Lỗ thông hơi	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.4.13	Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi - Không có vết bẩn
2.4.14	Chậu cây	- Không có mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
2.4.15	Nhà vệ sinh	-
2.4.15.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giầy gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.4.15.2	Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.4.15.3	Vách ngăn/Tường/Trần	- - Không có bụi và vết bẩn
2.4.15.4	Bảng kính/Cửa sổ	- - Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.4.15.5	Guơng	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
2.4.15.6	Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- - Không có bụi và vết bẩn
2.4.15.7	Chậu rửa tay/Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
2.4.15.8	Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		- LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống
2.4.15.9	Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định
2.4.15.10	Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cạnh đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
2.4.15.11	Thiết bị xả nước	- Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
2.4.15.12		- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
2.4.15.13	Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.4.15.14	Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.4.15.15	Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.4.15.16	Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.5	Khu học liệu và thực hành nghệ thuật	
2.5.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.5.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		<ul style="list-style-type: none"> - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.5.3	Tường /Trần	- Không có bụi và vết bẩn
2.5.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
2.5.5	Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.5.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.5.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.5.8	Thùng đựng rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.5.9	Bảng viết	Được lau sạch sau mỗi tiết học
2.5.10	Máy chiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.5.11	Thiết bị chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.5.12	Lỗ thông hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.5.13	Tấm trần/quạt trần	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.5.14	Chậu cây	<ul style="list-style-type: none"> - Không có mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
2.5.15	Nhà vệ sinh	-
2.5.15.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.5.15.2	Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
		- Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.5.15.3	Vách ngăn/Tường/Trần	- Không có bụi và vết bẩn
2.5.15.4	Bảng kính/Cửa sổ	- Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.5.15.5	Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
2.5.15.6	Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
2.5.15.7	Chậu rửa tay/Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
2.5.15.8	Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống
2.5.15.9	Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định
2.5.15.10	Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
2.5.15.11	Thiết bị xả nước	- Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
2.5.15.12		- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
2.5.15.13	Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
2.5.15.14	Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.5.15.15	Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.5.15.16	Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.6	Các lớp học ở khu giảng đường E	
2.6.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.6.2	Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.6.3	Tường/Trần	- Không có bụi và vết bẩn
2.6.4	Phào chân tường	Được phép có ít bụi
2.6.5	Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.6.6	Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.6.7	Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.6.8	Thùng đựng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
2.6.9	Máy chiếu	- Không có bụi - Không có vết bẩn

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
2.6.10	Thiết bị chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.6.11	Lỗ thông hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.6.12	Tấm trần/quạt trần	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
2.6.13	Chậu cây	<ul style="list-style-type: none"> - Không có mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
2.6.14	Nhà vệ sinh	-
2.6.14.1	Bề mặt cửa/Khung cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót
2.6.14.2	Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.6.14.3	Vách ngăn/Tường/Trần	- - Không có bụi và vết bẩn
2.6.14.4	Bảng kính/Cửa sổ	- - Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2.6.14.5	Giương	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
2.6.14.6	Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- - Không có bụi và vết bẩn
2.6.14.7	Chậu rửa tay/Bàn chậu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
2.6.14.8	Bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống

STT	Tên khu vực	Yêu cầu về đầu ra
2.6.14.9	Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn - LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định
2.6.14.10	Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
2.6.14.11	Thiết bị xả nước	- Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
2.6.14.12		- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
2.6.14.13	Hộp đựng xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.6.14.14	Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.6.14.15	Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
2.6.14.16	Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
3	Khu ngoại cảnh	
	Khuôn viên trường	Đảm bảo sạch sẽ, không có rác vương ở khu vực sân trường, khuôn viên, đường đi, lối lại, khu vực tập kết rác, công rãnh lộ thiên.

4.3.2 Tiêu chuẩn về nhân sự thực hiện dịch vụ phải đáp ứng:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật và đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện dịch vụ;

- Được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ theo quy định;

Trang bị khẩu trang, mũ, thẻ nhân viên, đồng phục theo quy định của Công ty và trang phục luôn gọn gàng, sạch sẽ theo đúng quy định;

- Tác phong nhanh nhẹn, đúng mực, thái độ lịch sự, nhã nhặn, nhiệt tình;

- Không làm việc riêng hoặc tiếp khách riêng khi đang thực hiện dịch vụ;

- Không tùy tiện sử dụng tài sản của Chủ đầu tư khi chưa được phép;

- Tuân thủ và chấp hành các nội quy, quy định tại nơi thực hiện dịch vụ.

4.3.3. Tiêu chuẩn về số lượng nhân sự phải đáp ứng để duy trì theo tần suất yêu cầu

- Cán bộ giám sát không thường xuyên (Tô trưởng): 01 người/ ngày

- Công nhân vệ sinh thường xuyên: 10 người/ ngày

4.3.4. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ phải đáp ứng:

Làm sạch bụi bẩn và duy trì không gian sạch sẽ.

Tất cả các khu vực vệ sinh phải sạch, không có bụi, vết bẩn, rác và đảm bảo vệ sinh môi trường.

4.4 Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường

Trình bày các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công việc: Kiểm soát rác thải và nước thải lau sàn.

4.5 Bảo đảm điều kiện phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

a) Phòng cháy: Trình bày các biện pháp phòng cháy trong quá trình thực hiện công việc nhằm loại trừ hoặc hạn chế đến mức tối đa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình sử dụng: Điện và máy hút bụi và các thiết bị sử dụng điện khác trong quá trình vệ sinh.

b) Chữa cháy: Trình bày các phương pháp chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy từ các nguyên nhân: Chập điện, cháy nổ từ các thiết bị sử dụng điện trong quá trình vệ sinh.

c) An toàn lao động:

Có thuyết minh trình bày các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động (Theo nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao

động Quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13).
Cụ thể:

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã (Cụ thể: rơi, ngã trong quá trình vệ sinh trên cao);

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện (Cụ thể: chập điện trong quá trình sử dụng các thiết bị sử dụng điện trong quá trình vệ sinh);

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ từ các thiết bị sử dụng (Cụ thể: Máy hút bụi).

Có thuyết minh và bản vẽ hoặc hình ảnh minh họa trình bày các biện pháp an toàn cho người lao động trong suốt quá trình thực hiện công việc, cụ thể: Đối với nơi làm việc trên cao cách mặt bằng làm việc từ 2m trở lên (Cụ thể: vệ sinh trần nhà, quạt trần) theo quy định tại Mục 7 danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TTBLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.6 Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Căn cứ kết quả thực hiện dịch vụ hàng tháng, đại diện các khoa, phòng của Trường sẽ đánh giá chất lượng dịch vụ.

Quy định về nghiệm thu, kiểm tra sản phẩm cụ thể như sau:

St t	Các hạng mục vệ sinh	Chất lượng thực tế dịch vụ				Ý kiến nhận xét	Ký nhận
		Tốt (3đ)	Khá (2đ)	Trung bình (1đ)	Kém (0đ)		
1	Số lượng nhân viên thực hiện công việc tại khoa/phòng						
2	Thời gian làm việc						
3	Thái độ giao tiếp						
4	Tác phong làm việc						
5	Lau sàn nhà						
6	Lau cửa, khung kính, Alu						
7	Lau bàn ghế dụng cụ làm việc						

8	Hỗ trợ khoa/phòng						
9	Vệ sinh toilet						
10	Thu gom rác						
TỔNG ĐIỂM							
KẾT LUẬN (cộng 4 cột)							

- Quy định để đánh giá:

Từ 24đ đến 30đ: Tốt

Từ 19đ đến 23đ: Khá

Từ 15đ đến 18 đ: Trung Bình

Dưới 15đ: Kém